

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TC
TỈNH AG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2023

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Dũng và ông Lê Trường Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HN ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2023/QĐST-HN ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Nh (N), sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 10, ấp LP, xã LK A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

Bị đơn: Anh Lâm Thanh H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 332, tổ 10, khóm LT B, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Nh trình bày: Vào năm 2016, chị Nh và anh H do tự tìm hiểu, có tiến hành tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường LT, thị xã TC, tỉnh AG theo giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 19 tháng 4 năm 2017. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, anh H ăn chơi, không lo cho vợ và con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị Nh và anh H đã không còn sống chung từ năm 2019 đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Nay, chị Nh yêu cầu ly hôn với anh Lâm Thanh H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nh và anh H có 01 (một) con chung tên Lâm Gia K, sinh ngày 30/9/2017. Hiện con chung đang sống và được chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, khi ly hôn, chị Nh yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lời khai và quá trình tố tụng bị đơn anh Lâm Thanh H trình bày: Thống nhất về thời gian, điều kiện, nơi đăng ký kết hôn như chị Nh trình bày, vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn vào năm 2019 nguyên nhân do chị Nh ghen tuông nên xảy ra cự cãi, sau đó chị Nh bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, từ đó anh H và chị Nh không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Do còn thương vợ và con, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh H không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất trong thời kỳ hôn nhân, chị Nh và anh H có 01 (một) con chung tên Lâm Gia K, sinh ngày 30/9/2017. Hiện cháu K được chị Nh chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, anh H vắng mặt; chị Nh giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử công bố biên bản lời khai của ông Lâm Văn H1 (cha ruột H) về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh H và chị Nh, cụ thể:

Ông Lâm Văn H1 cung cấp: Ông H1 là cha ruột của anh H và là cha chồng của chị Nh. Vợ chồng (H – Nh) tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LT. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay, gia đình đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Về con chung, trong thời gian chung sống, vợ chồng (Nh - H) có 01 con chung tên Lâm Gia K, sinh năm 2017, hiện con chung đang sống và do chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu K không bị đánh đập hay bị Nh ngược đãi.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng (Nh - H) thì không có.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng: Căn cứ các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng trong vụ án có gồm nguyên đơn, bị đơn.

+ Việc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh và anh Lâm Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND phường LT, thị xã TC, tỉnh AG theo giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 19 tháng 4 năm 2017, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị Nh yêu cầu ly hôn với anh H là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, anh H ăn chơi, không lo cho vợ và con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi và không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay, gia đình có hàn gắn nhưng không thành. Riêng anh H thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh năm 2019 do bất đồng quan điểm sống về tình cảm và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay, anh H còn thương vợ và con, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh H không đồng ý ly hôn với chị Nh.

Theo biên bản lấy lời khai của ông Lâm Văn H1 (cha ruột H) cung cấp, về quan hệ hôn nhân của vợ chồng (Nh - H) phát sinh mâu thuẫn vào năm 2019, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay, gia đình đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Xét thấy, lời trình bày của chị Nh là phù hợp với lời khai của anh H và lời khai của ông H1. Do đó, việc chị Nh yêu cầu được ly hôn với anh H là có cơ sở và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chị Nh và anh H thống nhất có 01 (một) con chung tên Lâm Gia K, sinh ngày 30/9/2017. Hiện cháu K đang sống và được chị Nh chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh H trình bày không có nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Nh được ly hôn với anh Lâm Thanh H.

Về con chung: Chị Lê Thị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lâm Gia K, sinh ngày 30/9/2017, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lâm Thanh H. Anh H có nơi cư trú tại số 332, tổ 10, khóm LT B, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lâm Thanh H được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Vào năm 2016, chị Nh và anh H do tự tìm hiểu, có tiến hành tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường LT, thị xã TC, tỉnh AG theo giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 19 tháng 4 năm 2017 nên hôn nhân giữa chị Nh và anh H là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Nh khai, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, anh H ăn chơi, không lo cho vợ và con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị Nh và anh H đã không còn sống chung từ năm 2019 đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Chị Nh yêu cầu ly hôn với anh H.

Anh H khai, vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn vào năm 2019 nguyên nhân do chị Nh ghen tuông nên xảy ra cự cãi, sau đó chị Nh bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, từ đó anh H và chị Nh không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Do còn thương vợ và con, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh H không đồng ý ly hôn.

Qua lấy lời khai ông Lâm Văn H1 cho biết, vợ chồng (Nh - H) mâu thuẫn năm 2019, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay, gia đình đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Anh H không quan tâm chăm lo gia đình, vợ chồng sống xa nhau từ năm 2019, từ lúc sống xa nhau thì anh H cũng không thiện chí thăm hỏi chị Nh và con. Tòa án tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho chị Nh và anh H hàn gắn tình cảm, nhưng anh H tham gia hòa giải lần đầu, lần hòa giải sau thì anh H vắng mặt, chị Nh cũng kiên quyết ly hôn với anh H.

Tình trạng vợ chồng chị Nh và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững mà còn kéo dài sự đau khổ cho chị Nh. Xét, cho chị Nh ly hôn với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nh và anh H có 01 (một) con chung tên Lâm Gia K, sinh ngày 30/9/2017. Hiện, cháu K đang sống và được chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Nh yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Theo lời khai của ông Lâm Văn H1 (cha ruột H) cung cấp, vợ chồng (Nh - H) có 01 con chung tên Lâm Gia K, sinh năm 2017, hiện con chung đang sống và do chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu K không bị đánh đập hay bị Nh ngược đãi.

Để đảm bảo môi trường sống và quyền lợi mọi mặt của cháu K, chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Lâm Gia K, sinh ngày 30/9/2017, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét chấp nhận.

Chị Lê Thị Nh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lâm Thanh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh và anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Anh H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Nh.

Chị Lê Thị Nh được ly hôn với anh Lâm Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 19/4/2017, do Ủy ban nhân dân phường LT, thị xã TC, tỉnh AG cấp cho chị Lê Thị Nh và anh Lâm Thanh H không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Nh được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Lâm Gia K, sinh ngày 30/9/2017 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động;

Chị Lê Thị Nh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lâm Thanh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Lê Thị Nh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007466 ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC, tỉnh AG; Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Anh Lâm Thanh H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo của chị Nh là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh H là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh AG (01);
- VKSND TX. TC (02);
- Chi cục THADS TX. TC (01);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương